

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/DS-ST

Ngày: 21-5-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đoàn Sơn Lâm;
- Ông Ngô Hoàng Bá.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Khổng Phúc Vĩnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1)

Địa chỉ trụ sở: H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vương Lê Vĩnh N1- Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ-Yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ liên lạc: Tầng A, số E T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông Trương Thành S-1986-vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Út D1-1985-vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Vương Lê Vĩnh NI trình bày như sau:

Đối với vay có thế chấp tài sản: Ngày 03/10/2022, ông Trương Thành S có ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Hợp đồng cho vay số LN2208186539368 để vay số tiền 919.000.000 đồng; Thời hạn vay: 96 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân; Mục đích sử dụng tiền vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu Mazda, CX8 Premium, 2.5L, AT sản xuất mới 100%; Phương thức cho vay: Từng lần; Phương thức thanh toán: Trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 tây hàng tháng, mỗi kỳ trả nợ gốc là 9.573.000 đồng, kỳ cuối trả nợ gốc 9.565.000 đồng; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 10%/năm, cố định 12 tháng, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho hợp đồng vay, vào ngày 03/10/2022 ông Trương Thành S và vợ là bà Nguyễn Thị Út D1 có ký Hợp đồng thế chấp số LN2208186539368 để thế chấp tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda, CX8 Premium, 2.5L, AT sản xuất mới 100%, biển số đăng ký 65A-337.28, số khung RN2KA2WLANM09, số máy PY31446698, thuộc quyền sở hữu của ông S và bà D1. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ,... được lắp thêm, thay thế vào xe cũng thuộc tài sản thế chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/02/2024 và phải chịu mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ với ông S yêu cầu thanh toán tiền vay nhưng đến nay ông S vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Việc thế chấp tài sản vay tiền nhằm phục vụ phát triển kinh tế chung trong gia đình của vợ chồng ông S, bà D1 nên đây là khoản nợ chung của vợ chồng ông S và bà D1.

Tính đến ngày 21/5/2025 vợ chồng ông S, bà D1 còn nợ nguyên đơn khoản vay có thế chấp tài sản tổng số tiền là 939.077.909 đồng (trong đó, nợ gốc 765.832.000 đồng và nợ lãi 173.245.909 đồng).

Đối với thẻ tín dụng: Ngày 18/10/2022, ông Trương Thành S có ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ. Căn cứ vào thu nhập của ông S, ngân hàng đã đồng ý cấp Thẻ tín dụng cho ông S với hạn mức 15.000.000 đồng, mục đích phục vụ nhu cầu đời sống. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông S có thực hiện giao dịch, nhưng sau đó ông vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở ông S vẫn không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày 21/5/2025 ông S còn nợ thẻ tín dụng số tiền 234.944 đồng (Trong đó, nợ gốc 205.500

đồng, nợ lãi 29.444 đồng).

Do bị đơn trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả tiền, không phối hợp giải quyết việc thanh toán nợ vay nên nguyên đơn không thể xác định tài sản thế chấp hiện nay đang ở đâu và ai đang quản lý sử dụng nên nguyên đơn không yêu cầu Tòa án thẩm định tài sản thế chấp là xe ô tô biển số 65A-337.28.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Trương Thành S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Út D1 phải chịu trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền nợ tính đến ngày 21/5/2025 là 939.312.853 đồng (*Chín trăm ba mươi chín triệu ba trăm mười hai ngàn tám trăm năm mươi ba đồng*). Trong đó:

* Khoản nợ vay có thế chấp tài sản tính đến ngày 21/5/2024 tổng số tiền 939.077.909 đồng, gồm:

- Nợ gốc: 765.832.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 115.497.273 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 57.748.636 đồng

* Nợ thế tín dụng tính đến ngày 21/5/2024 tổng số tiền 234.944 đồng, gồm:

- Nợ gốc: 205.500 đồng
- Nợ lãi: 29.444 đồng

Nguyên đơn còn yêu cầu ông S và bà D1 phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh tính từ ngày 22/5/2025 cho đến khi ông S và bà D1 trả xong nợ theo lãi suất của các hợp đồng tín dụng mà ông S và nguyên đơn đã ký kết ngày **03/10/2022 và 18/10/2022**.

Trường hợp ông S và bà D1 thanh toán hoặc không thanh toán nợ đầy đủ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Mazda, CX8 Premium, 2.5L, AT sản xuất mới 100%, biển số đăng ký 65A-337.28, số khung RN2KA2WLANM09, số máy PY31446698.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có triệu tập hợp lệ bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhiều lần nhưng họ không đến tham gia giải quyết vụ án để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật

của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Trương Thành S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Út D1 có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 939.312.853 đồng. Trong đó, nợ gốc 766.037.500 đồng, nợ lãi 173.275.353 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 22/5/2025 đến khi ông S, bà D1 thanh toán nợ xong theo các hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết ngày 03/10/2022 và 18/10/2022; Trường hợp ông S và bà D1 thanh toán hoặc không thanh toán nợ đầy đủ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Mazda, CX8 Premium, 2.5L, AT sản xuất mới 100%, biển số đăng ký 65A-337.28, số khung RN2KA2WLANM09, số máy PY31446698.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện V nên căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

[2] Về tố tụng: Đại diện ủy quyền nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện ủy quyền nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy ông Trương Thành S tự nguyện ký kết với nguyên đơn Hợp đồng cho vay số LN2208186539368 vào ngày 03/10/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ vào ngày 18/10/2022. Ông Trương Thành S và vợ là bà Nguyễn Thị Út D1 có ký Hợp đồng thế chấp số LN2208186539368 vào ngày 03/10/2022 để thế chấp xe ô tô biển số đăng ký 65A-337.28 cho nguyên đơn để đảm bảo thu hồi nợ vay. Các hợp đồng này tuân thủ đúng quy định pháp luật về nội dung và hình thức, đã được các bên thực hiện nên phát sinh hiệu lực. Cụ thể, nguyên đơn đã giải ngân số tiền 919.000.000 đồng cho bị đơn đối với hợp đồng vay có thế chấp tài sản ngày

03/10/2022, nguyên đơn đã cấp thẻ tín dụng cho bị đơn với hạn mức 15.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn ông S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà D1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm nội dung thỏa thuận đối với hợp đồng tín dụng ngày 03/10/2022 và đối với thẻ tín dụng ngày 18/10/2022. Tính đến ngày 21/5/2025, bị đơn còn thiếu nguyên đơn tổng số tiền 939.312.853 đồng. Trong đó, nợ gốc 766.037.500 đồng, nợ lãi 173.275.353 đồng. Do ông S đã vi phạm điều khoản thanh toán trong các hợp đồng tín dụng, ông S và bà D1 là vợ chồng, tiền vay dùng để phát triển kinh tế chung trong gia đình nên ông bà phải cùng chịu trách nhiệm liên đới thanh toán các khoản nợ chung của vợ chồng. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở nên được chấp nhận. Vì vậy, cần phải buộc ông S và bà D1 phải chịu trách nhiệm liên đới thanh toán tiền vốn và tiền lãi cho nguyên đơn là phù hợp với các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

[4] Do đây là khoản vay có thế chấp tài sản nên trong trường hợp ông S và bà D1 thanh toán hoặc không thanh toán nợ đầy đủ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Mazda, CX8 Premium, 2.5L, AT sản xuất mới 100%, biển số đăng ký 65A-337.28, số khung RN2KA2WLANM09, số máy PY31446698 là phù hợp.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả tiền, không phối hợp giải quyết việc thanh toán nợ vay nên nguyên đơn không thể xác định tài sản thế chấp hiện nay đang ở đâu và ai đang quản lý sử dụng nên nguyên đơn không yêu cầu Tòa án thẩm định tài sản thế chấp là xe ô tô biển số 65A-337.28 nên Tòa án không thành lập hội đồng xem xét thẩm định đối với xe ô tô biển số 65A-337.28 là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 351 Bộ luật Dân sự; Điều 91 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/UBTVQH14 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bị đơn ông Trương Thành S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Út D1 phải chịu trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền nợ tính đến ngày 21/5/2025 là 939.312.853 đồng (*Chín trăm ba mươi chín triệu ba trăm mười hai ngàn tám trăm năm mươi ba đồng*). Trong đó:

* Khoản nợ vay có thế chấp tài sản tính đến ngày 21/5/2024 tổng số tiền 939.077.909 đồng, gồm:

- Nợ gốc: 765.832.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 115.497.273 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 57.748.636 đồng

* Nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 21/5/2024 tổng số tiền 234.944 đồng, gồm:

- Nợ gốc: 205.500 đồng
- Nợ lãi: 29.444 đồng

Ông S và bà D1 còn phải chịu trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh tính từ ngày 22/5/2025 cho đến khi ông S và bà D1 trả xong nợ theo lãi suất của các hợp đồng tín dụng mà ông S và nguyên đơn đã ký kết ngày 03/10/2022 và 18/10/2022.

Trường hợp ông S và bà D1 thanh toán hoặc không thanh toán nợ đầy đủ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Mazda, CX8 Premium, 2.5L, AT sản xuất mới 100%, biển số đăng ký 65A-337.28, số khung RN2KA2WLANM09, số máy PY31446698.

Về thời gian và phương thức thanh toán: Do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh giải quyết theo quy định pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Trương Thành S và bà Nguyễn Thị Út D1 phải chịu trách nhiệm liên đới nộp 40.179.000 đồng (*Bốn mươi triệu một trăm bảy mươi chín ngàn đồng*).

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.011.000 đồng (*Mười tám triệu không trăm mười một ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0007179 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Sáu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Sơn Lâm Ngô Hoàng Bá

Nguyễn Thị Thu S1

